

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 ngày 09/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2025:

Dvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2025		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD11	Công ty mẹ	Tổ hợp SD11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	1.589.411	1.912.221	1.503.880	1.870.975	97,8%
2	Doanh thu	1.474.104	1.772.981	1.349.483	1.671.871	94,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.384	180.000	18.399	177.653	98,7%
4	Dự kiến tỷ lệ cố tức	10%	10%			
B	ĐẦU TƯ	270.100	517.825,82	262.970	510.695,82	98,6%

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2025		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000			
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng và các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	262.100	509.825,82	262.970	510.695,82	100,17 %

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.479.135	2.900.476
2	Doanh thu	2.212.213	2.600.830
3	Lợi nhuận trước thuế	74.800	178.491
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	75.633	265.566
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000
2	Đầu tư tài chính (góp vốn, mua các dự án năng lượng, duy tu các nhà máy điện)	300.870	257.566

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 228/2026/BC-HĐQT ngày 17/03/2026 kèm theo)

Điều 2. Thông qua báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2026/BC-BKS ngày 17/03/2026 kèm theo)

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

(Báo cáo số 01/2026/BC-TVHĐQT ngày 02/04/2026 kèm theo)

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

(Chi tiết Tờ trình số: 229/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 kèm theo).

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Công ty mẹ	Đồng	18.399.467.615
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	Đồng	894.232.590
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty mẹ	Đồng	17.505.235.025
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	59.746.402.315
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	228.281.973.551
6	Trích lập các quỹ	Đồng	45.000.000.000
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40.000.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty	Đồng	5.000.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	14. 746.402.315

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2025: Năm 2025, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành < 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} \times 2) / 3$), tuy nhiên: Công ty đã phân bổ và chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.890.000.000 đồng (Thực hiện theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2025).

2. Kế hoạch năm 2026: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		50.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	25.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Đồng		50.000.000
4	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

(Chi tiết Tờ trình số: 232/2026/TTr-BKS ngày 17/03/2026 kèm theo)

Điều 8. Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty

(Chi tiết Tờ trình số: 288/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 kèm theo)

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2024 - 2029, đối với Ông Nguyễn Quang Luân.

(Chi tiết trong Tờ trình số: 233/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

Điều 10. Thông qua danh sách ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ V (2024- 2029)

(Có Tờ trình số: 291/2026/TTr-HĐQT ngày 08/04/2026 kèm theo).

Điều 11. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Hà Quốc Thịnh	28.752.994	100	Trúng cử

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ 09/4/2026./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Quang Luân

1
C
P
★

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 3354 5735 p Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp ngày 14/10/2025 (thay đổi lần thứ 23)
Thời gian tổ chức: Từ 9h00 đến 12h30 ngày 09 tháng 04 năm 2026
Địa điểm tổ chức: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là “Đại biểu”) có quyền biểu quyết, được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 06/03/2026.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:

- Ông Nguyễn Văn Điền - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:
 - Tổng số cổ đông của công ty tính đến ngày 06/03/2026 là: 1.422 cổ đông (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
 - Tính đến 8h giờ 55 phút, đã có 32 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 28.831.813 cổ phần trên tổng số 40.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 72,08 %.
 - Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

2. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tịch:
 - Ông Nguyễn Quang Luân - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Ông Lê Anh Trinh - Thành viên HĐQT/TGĐ - Thành viên
 - Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm soát - Thành viên

- Thư ký Đại hội:
 - Bà: Giang Thị Tuyết
 - Thư ký Công ty
 - Ban kiểm phiếu:
 - Ông: Nguyễn Văn Điền
 - Trưởng Ban
 - Bà: Phạm Thị Dung
 - Thành viên
 - Bà: Bùi Thị Hoa
 - Thành viên
 - Kết quả biểu quyết: 100 % đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.
- Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Quang Luân – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ngày 03/4/2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã có Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐQT về việc thông qua bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Công ty đã thực hiện công bố thông tin bổ sung, cập nhật chương trình Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó bổ sung 02 nội dung:

1. Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
2. Tờ trình về thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ để đáp ứng theo đúng nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng CP về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Sau khi cập nhật, Chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- Thông qua Quy chế làm việc của Đại Hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025;
- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2024 – 2029);

- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024 - 2029)
- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2024-2029);
- Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024 -2029)
- Thảo luận;
- Biểu quyết, bầu cử thông qua các nội dung cuộc họp;
- Công bố kết quả biểu quyết; Kết quả bầu cử;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc đại hội.

➤ Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua chương trình của Đại hội.

2. Ông Bùi Quang Chung – Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

(Chi tiết Quy chế làm việc của Đại hội đính kèm)

➤ Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Ông Lê Anh Trình – Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026.

a. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2025:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2025		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	1.589.411	1.912.221	1.503.880	1.870.975	97,8%
2	Doanh thu	1.474.104	1.772.981	1.349.483	1.671.871	94,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.384	180.000	18.399	177.653	98,7%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%			
B	ĐẦU TƯ	270.100	517.825,82	262.970	510.695,82	98,6%
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000			
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng và các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	262.100	509.825,82	262.970	510.695,82	100,17 %

b. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.479.135	2.900.476
2	Doanh thu	2.212.213	2.600.830
3	Lợi nhuận trước thuế	74.800	178.491
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	75.633	265.566
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000
2	Đầu tư tài chính (góp vốn, mua các dự án năng lượng, duy tu các nhà máy điện)	300.870	257.566

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 228/2026/BC-HĐQT ngày 17/3/2026 kèm theo)

4. Ông Bùi Quang Chung - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026.

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 01/2026/BC-BKS ngày 17/03/2026 kèm theo)

5. Ông Đào Việt Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.

(Báo cáo số 01/2026/BC-TVHĐQT ngày 02/04/2026 kèm theo)

6. Bà Trịnh Minh Hằng – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

6.1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;

(Chi tiết Tờ trình số: 229/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

6.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

(Chi tiết Tờ trình số: 230/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

6.3. Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Phương án chi trả lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026;

(Chi tiết Tờ trình số: 231/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

7. Ông Bùi Quang Chung – Trưởng ban kiểm soát thay mặt đoàn chủ tịch trình bày:

7.1. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;

(Chi tiết Tờ trình số: 232/2026/TTr-BKS ngày 17/03/2026 đính kèm)

7.2. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ (2024 – 2029);

(Chi tiết Tờ trình số: 233/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

7.3 Thông qua Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty

(Chi tiết Tờ trình số: 288/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 kèm theo)

8. Ông Nguyễn Quang Luân chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua nội dung miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2024 - 2029) (Chi tiết Tờ trình số: 233/2026/TTr-HĐQT ngày 17/03/2026 đính kèm)

Kết quả biểu quyết bằng hình thức Giơ thẻ biểu quyết như sau:

Cổ đông tán thành:	32	Đạt: 100%
Cổ đông không tán thành:	0	Đạt: 0 %
Cổ đông có ý kiến khác:	0	Đạt: 0 %

Như vậy, Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Quang Luân.

9. Ông Nguyễn Văn Điền- Trưởng ban bầu cử trình bày;

Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung TV. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2024-2029)

- Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2024 - 2029)

10. Ông Bùi Quang Chung - Thay mặt đoàn chủ tịch trình bày:

10.1. Tờ trình thông qua danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024 - 2029)

(Chi tiết Tờ trình số: 291/2026/TTr-HĐQT ngày 08/04/2026 đính kèm)

Kết quả biểu quyết bằng hình thức Giơ thẻ biểu quyết như sau:

Cổ đông tán thành:	32	Đạt: 100 %
Cổ đông không tán thành:	0	Đạt: 0 %
Cổ đông có ý kiến khác:	0	Đạt: 0 %

Như vậy, Đại hội biểu quyết với tỉ lệ 100 % nhất trí thông qua danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chỗ ở hiện nay
1	Hà Quốc Thịnh	19/09/1976	LK16, N10, khu a,b phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

10.2. Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- Ông Nguyễn Văn Điền – Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn Bầu cử
- Cổ đông tiến hành Bầu cử bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ (2024 – 2029) theo quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua

IV. THẢO LUẬN

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã tiến hành thảo luận các nội dung thuộc chương trình Đại hội, cụ thể như sau:

- Đại diện Tổng Công ty Sông Đà – CTCP trình bày ý kiến theo Văn bản số 204/TCT-TCKT ngày 07/4/2026 liên quan đến các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

- Ý kiến của các cổ đông khác: Các cổ đông gồm: Ông Lê Biên Cương, Ông Nguyễn Hoàng Việt, Ông Nguyễn Đăng Bí, Ông Nguyễn Đình Tuấn đã tham gia ý kiến, đặt câu hỏi và đề nghị Đoàn Chủ tịch làm rõ một số vấn đề trọng tâm, bao gồm:
 - ✓ Tính khả thi và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - ✓ Công tác quản trị, kiểm soát rủi ro tài chính và cân đối dòng tiền;
 - ✓ Nguồn vốn dự kiến bố trí cho các hoạt động đầu tư trong năm 2026;
 - ✓ Tiến độ triển khai và thời điểm các dự án nhà máy thủy điện mới dự kiến đưa vào vận hành, đóng góp doanh thu;
 - ✓ Kế hoạch thoái vốn của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP tại Công ty;
 - ✓ Cơ sở và lý do Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 và 2025.
- Đoàn Chủ tịch đã trực tiếp giải trình, làm rõ các ý kiến, câu hỏi của cổ đông ngay tại Đại hội trên tinh thần minh bạch, đầy đủ và tuân thủ quy định pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty. Các cổ đông tham dự Đại hội thống nhất với nội dung giải trình, tiếp thu của Đoàn Chủ tịch và Không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến bổ sung khác đối với các nội dung đã được trình bày và giải đáp tại Đại hội của Đoàn chủ tịch.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Tính đến 11 giờ 15 phút, đã có 32 đại biểu (tham dự đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền) đại diện cho 28.752.994 cổ phần trên tổng số 40.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 71,78 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ông Nguyễn Văn Điền - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

Cổ đông tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết và bầu cử của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ:

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1) Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, Đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	24.414.317	84,91
Không tán thành	4.338.677	15,09
Không Ý kiến	0	0

- 2) Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	28.752.994	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 3) Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	24.657.034	85,75
Không tán thành	4.095.960	14,25
Không Ý kiến	0	0

- 4) Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	28.752.994	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

- 5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	24.327.878	84,61
Không tán thành	4.425.116	15,39
Không Ý kiến	0	0

- 6) Tờ trình quyết toán lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và Phương án tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026.

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	24.657.034	85,75
Không tán thành	4.095.960	14,25
Không Ý kiến	0	0

7) Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	28.752.994	100
Không tán thành	0	0
Không Ý kiến	0	0

8) Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty:

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	28.752.994	100
Hợp lệ	28.752.994	100
Không hợp lệ	0	0
Tán thành	24.657.034	85,75
Không tán thành	4.095.960	14,25
Không Ý kiến	0	0

9) Kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Hà Quốc Thịnh	28.752.994	100	Trúng cử

VII. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2026.
2. Thông qua báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.
3. Thông qua báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025.
6. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026.
7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
8. Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty.
9. Thông qua việc miễn nhiệm 01 Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.
10. Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ V (2024- 2029)
11. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Hà Quốc Thịnh	28.752.994	100	Trúng cử

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Bà: Giang Thị Tuyết - Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kết thúc vào hồi 12h30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Giang Thị Tuyết

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Quang Luân

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HĐQT.

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2026



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
Trụ sở chính : Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại : 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số : 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2025 (thay đổi lần thứ 23)
Thời gian tổ chức : Từ 9^h00 đến 12^h 30' ngày 09 tháng 4 năm 2026
Địa điểm tổ chức : Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội



Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với 03 thành viên được Đại hội thông qua, gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Điền - Trưởng Ban kiểm phiếu.
- Bà Phạm Thị Dung - Thành viên;
- Bà Bùi Thị Hoa - Thành viên.

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 06/3/2026) là 40.000.000 cổ phần phổ thông, tương đương 40.000.000 phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 11h15 ngày 06/3/2026 là 32 cổ đông, đại diện cho 28.752.994 phiếu biểu quyết, tương đương với 71,78% trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

3. Ban kiểm phiếu đã phát phiếu biểu quyết từng nội dung trình Đại hội, giám sát quá trình biểu quyết, thu hồi lại phiếu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

3.1. Tổng số phiếu phát ra: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

3.2. Tổng số phiếu thu về: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu), bằng 0% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI	BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG					
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026	24.414.317	84,91%	4.338.677	15,09%	0	0%
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	28.752.994	100%	0	0%	0	0%
3	Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	24.657.034	85,75%	4.095.960	14,25%	0	0%
4	Thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán	28.752.994	100%	0	0%	0	0%
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	24.327.878	84,61%	4.425.116	15,39%	0	0%
6	Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2026	24.657.034	85,75%	4.095.960	14,25%	0	0%
7	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026	28.752.994	100%	0	0%	0	0%
8	Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty	24.657.034	85,75%	4.095.960	14,25%	0	0%

Như vậy, đối chiếu với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11 và

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tất cả 8 nội dung nêu trên.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 12h15 ngày 09 tháng 4 năm 2026.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.
Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

**CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU
BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Văn Điền

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Bùi Thị Hoa



Phạm Thị Dung

CP
★

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ V (2024-2029)**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280

Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2025 (thay đổi lần thứ 23)

Thời gian tổ chức: Từ 9^h00 đến 12^h30 ngày 09 tháng 4 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, Số 131 đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội



Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Sông Đà 11 với thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Điền | - Trưởng Ban kiểm phiếu |
| - Bà Phạm Thị Dung | - Thành viên |
| - Bà Bùi Thị Hoa | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 11 đến ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (06/3/2026) là: 40.000.000 cổ phần phổ thông, tương đương 40.000.000 phiếu biểu quyết.
- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày 06/3/2026 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp là 1422 cổ đông, đại diện cho 40.000.000 tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 11h15 ngày 09/4/2026 là 32 cổ đông, đại diện cho 28.752.994 phiếu biểu quyết, tương đương với 71,78 % trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
- Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, giám sát quá trình bầu, thu hồi lại phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu với kết quả cụ thể như sau:

4.1. Tổng số phiếu phát ra: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

4.2. Tổng số phiếu bầu thu về: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu bầu), bằng 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

Trong đó:

- Số phiếu bầu hợp lệ: 23 phiếu, đại diện cho 28.752.994 cổ phần (tương đương 28.752.994 phiếu bầu), bằng 100% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 100% số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

- Số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần (tương đương 0 phiếu bầu), bằng 0% số cổ phần tham gia bỏ phiếu và bằng 0% tham dự đại hội có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền biểu quyết	Tỷ lệ
1	HÀ QUỐC THỊNH	28.752.994	100%

Như vậy, Ông: Hà Quốc Thịnh đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) của Công ty cổ phần Sông Đà 11:

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 11h30 ngày 09 tháng 4 năm 2026.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành 02 bản, được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và lưu tại Công ty cổ phần Sông Đà 11./.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Văn Điền

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU


Bùi Thị Hoa


Phạm Thị Dung

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD và đầu tư năm 2025, phương hướng hoạt động của HĐQT, kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2026 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

I. Cơ cấu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2024-2029) Công ty Cổ phần Sông Đà 11 có 5 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Quang Luân | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Đào Việt Hùng | - Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Anh Trinh | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Hiếu | - Thành viên |
| - Ông Vũ Trọng Vinh | - Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 28/01/2026) |
| - Ông Đoàn Hải Chiến | - Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/01/2026) |

II. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/3/2025 và đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/01/2026.

2. Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 bao gồm:

a. Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý và ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Số phiên họp thường kỳ: 04 cuộc họp thường kỳ
- Số phiên họp để giải quyết các hoạt động SXKD: 12 cuộc họp
- Trên cơ sở Các cuộc họp HĐQT và kết quả xin ý kiến Hội đồng quản trị, năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành: 75 Nghị quyết.

b) Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 bao gồm:

- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2025;
- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty;
- Tiếp tục ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần;
- Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức công tác đấu thầu, toàn Công ty đã trúng thầu các công trình với giá trị: 1.141,8 tỷ đồng.
- Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức thi công các dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả, đặc biệt là dự án đường dây 500kV Lào Cai-Vĩnh Yên;
- Giám sát chỉ đạo công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ và cơ cấu nợ;
- Chỉ đạo thực hiện công tác chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện công tác tái cấu trúc Công ty đảm bảo hiệu quả;
- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và các cơ quan chức năng, các quy định hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định của Công ty;
- Chỉ đạo và giám sát các nội dung liên quan đến trách nhiệm của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025: (Chi tiết tại PHẦN II dưới đây).

III. Công tác quản trị Công ty:

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ công tác báo cáo định kỳ, công bố thông tin theo quy định; thông qua các vấn đề thuộc quyền hạn, trách nhiệm của mình. Duy trì thường xuyên các phiên họp định kỳ và các phiên họp khác theo yêu cầu. Các thành viên HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc điều hành nhằm có sự thống nhất chung phương thức lãnh đạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác sản xuất kinh doanh... để các hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của Công ty mang lại hiệu quả cho Công ty.

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản trị công ty đại chúng cũng như các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoạt động trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty (Báo cáo tình hình hoạt

động quản trị năm 2025 ngày 26 tháng 01 năm 2026 đã được công bố trên trang thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc biệt là việc sát nhập các tỉnh thành trong nước; thị trường xây dựng – năng lượng cạnh tranh gay gắt; nhiều dự án chậm triển khai do vướng mắc pháp lý, giải phóng mặt bằng và thiếu hụt nguồn vốn.

Giá nguyên vật liệu, nhân công biến động mạnh làm gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD, đặc biệt đối với lĩnh vực xây lắp điện.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông, cùng với nỗ lực của Tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp khắc phục khó khăn để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2025:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2025		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD11	Công ty mẹ	Tổ hợp SD11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	1.589.411	1.912.221	1.503.880	1.870.975	97,8%
2	Doanh thu	1.474.104	1.772.981	1.349.483	1.671.871	94,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.384	180.000	18.399	177.653	98,7%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%			
B	ĐẦU TƯ	270.100	517.825,82	262.970	510.695,82	98,6%
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000			
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng và các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	262.100	509.825,82	262.970	510.695,82	100,17%

2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

Được sự chỉ đạo của HĐQT và Ban tổng giám đốc, cùng sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng đạt 1.870,9 tỷ đồng hoàn thành 97,8% kế hoạch, doanh thu đạt 1.671,87 tỷ đồng hoàn thành 94,3% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 177,65 tỷ đồng hoàn

thành 98,7% kế hoạch. Công ty đã hoàn thành đóng điện 06 công trình trọng điểm bao gồm: Đường dây 500kV Lào Cai-Vĩnh Yên; Đường dây 220kV Vũ Thư; Đường dây 500/220kV Nho quan-Phủ lý-Thường tín lô 13.2; Đường dây 110kV Bắc Giang – Lạng Sơn; Đường dây 110kV, 220kV; 500kV đường vành đai 4 và Đường dây 110kV Cầu Bông – Bình Tân. Bên cạnh sự thành công của các dự án nêu trên thì vẫn còn một số dự án do vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác cắt điện, thiếu hụt nguồn vốn và việc tổ chức thi công của các đơn vị còn nhiều hạn chế nên đã không đáp ứng được tiến độ đề ra cụ thể như công trình: ĐZ 110kV Kỳ Sơn-Lương Sơn, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ500kV Củ Chi – rẽ Chơn Thành – Đức Hòa; Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng, Bảo Lộc – Sông Mỹ... Đã thực hiện thi công hạ tầng một số khu vực và các hạng mục phụ trợ dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây - Khu kinh tế Nghi Sơn theo đúng tiến độ yêu cầu của nhà thầu chính và Chủ đầu tư. Đã hoàn thành các công tác san nền lô B3, D3 theo đúng tiến độ, dự án: Đầu tư xây dựng và khai thác hạ tầng Khu công nghiệp số 3 – Khu kinh tế Nghi Sơn. Thực hiện thi công hạng mục Phần móng dự án: Đường dây 110kV, trạm biến áp 110kV và ngăn lộ 110kV mở rộng đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Ma 3 vào hệ thống điện Quốc gia đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2. Hoạt động đầu tư:

a. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công:

Giá trị đầu tư thực hiện năm 2025 là 0 tỷ đồng.

b. Đầu tư tài chính:

Đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết, các đơn vị khác: 510,69 tỷ đồng, tương ứng 98,6% kế hoạch.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư nhận chuyển nhượng 51,25% vốn điều lệ Công ty CP thủy điện Phúc Long. Đầu tư nhận chuyển nhượng 49% vốn điều lệ Công ty CP thủy điện Nậm Ma 1B; Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Bắc từ 3 tỷ lên 35 tỷ đồng và Công ty TNHH Sông Đà 11 Miền Nam từ 3 tỷ lên 15 tỷ đồng đáp ứng nhu cầu về vốn và hoạt động của Các đơn vị thành viên;

2.3. Công tác quản trị, điều hành:

a) Công tác quản lý chung:

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt (thông qua) kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên Công ty; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty và các công trường.

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp HĐQT; họp giao ban tháng với các đơn vị trực thuộc, Công ty con nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình. Việc thực hiện họp giao ban trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- Tổ chức duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan Công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 26/3/2025 và đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/01/2026. Qua đó đã tiến hành bầu thành viên HĐQT.

- Thành lập phòng Kinh doanh để mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Quyết định phân giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Người đại diện theo pháp luật của Công ty, phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc.

- Kiện toàn công tác cán bộ tại các Đơn vị và cử Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Các đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

c) Công tác kinh tế - Kế hoạch:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc, các Công ty con phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các tồn tại, vướng mắc, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu kế hoạch, tuy nhiên vẫn còn một số công trình chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dở dang và công nợ phải thu vẫn còn cao.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ Công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị.

- Công tác giá thành: Công ty đã trực tiếp cùng các đơn vị khảo sát, tính toán giá thành thi công thực tế để từ đó giao cho các đơn vị ký hợp đồng với các tổ đội thi công và các nhà thầu phụ đảm bảo được mức lợi nhuận theo kế hoạch.

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Công tác quyết toán các công trình còn chậm, trong năm Công ty đã quyết toán khối lượng xong các công trình: Đường dây 220kV Bắc Quang, Đường dây 110kV Bắc Quang, Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, Đường dây 220kV Lào Cai – Bảo Thắng, Đường dây 220kV Chơn Thành. Một số công trình đã thi công xong nhưng vẫn chưa quyết toán được như: Công trình Di chuyển đường dây 500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi; CT đường dây 110kV Bến Lức - Long Thành và các công trình do SĐ11 Thăng Long ký trực tiếp với Chủ đầu tư như: Trạm 110kV Hồng Lĩnh; cụm các công trình cải tạo đường dây 110kV Ban

QLDA lưới điện Miền Nam; Thủy điện Xekaman1; Thủy điện Xekaman3... chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, ngoài những nguyên nhân khách quan do Chủ đầu tư còn có những nguyên nhân chủ quan do công tác giải quyết tồn tại, duyệt khối lượng và dự toán phát sinh và công tác làm hồ sơ quyết toán, lưu trữ hồ sơ chất lượng của các đơn vị còn chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế.

d) Công tác tài chính tín dụng - kế toán và tăng vốn điều lệ Công ty:

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và hạch toán trong SXKD theo đúng quy định; Kịp thời thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cân đối nhu cầu vốn ở mức hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí tài chính phải trả. Cân đối trả nợ các khoản vay đến hạn của Công ty cho các tổ chức tín dụng.

- Tích cực mở rộng quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết để được ưu đãi về vốn vay kịp thời cho SXKD trong năm 2025.

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu vốn, quyết toán các công trình, đôn đốc Chủ đầu tư chuyển tiền về tài khoản đáp ứng yêu cầu tài chính của toàn công ty.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của tổ hợp Sông Đà 11. Các đơn vị đã chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14,5 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khóa: 1,2 tỷ đồng; ĐZ 500kV đầu nối NMĐ Nghi Sơn 2: 4,3 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Sanxay, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long...

**** Đối với công tác chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ:***

Hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty CP Sông Đà 11 lên 400 tỷ đồng để đầu tư mua 51,25% cổ phần của Công ty CP thủy điện Phúc Long và bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.

đ) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Từ đầu năm 2025, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều Chủ đầu tư, cụ thể đã tham gia đấu thầu 20 công trình với giá trị bỏ thầu 2.563,0 tỷ đồng. Công ty đã trúng thầu và ký hợp đồng 9 công trình với giá trị là: 1.141,78 tỷ đồng đạt tỷ lệ trúng thầu 44,5% trên tổng giá trị bỏ thầu. Tuy nhiên, công tác tiếp thị đấu thầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh cao, giá dự toán duyệt rất thấp, nhiều đơn vị tham gia dẫn tới giá trúng thầu rất thấp, nhiều gói thầu PC giá vật tư biến động lớn ảnh hưởng đến giá dự thầu và khả năng trúng thầu. Do ảnh hưởng của việc sát nhập địa giới hành chính theo chủ trương của nhà nước nên một số gói thầu đang phải dừng lại để ổn định bộ máy hành chính và chờ hoàn thiện các thủ tục pháp lý nên chưa thể triển khai đấu thầu. Do ảnh hưởng của việc biến động giá vật tư đặc biệt là cát đá xây dựng trong 6 tháng cuối năm nên giá

gói thầu tăng lên nhiều so với giá gói thầu được phê duyệt nên rất khó khăn cho việc dự thầu.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và đề ổn định, phát triển Công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình.

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao.

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc, các công ty con; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình.

- Kiểm tra, đơn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của Nhà máy TĐ Thác Trắng, các nhà máy của Công ty con (SJE) như TĐ Đăk Đoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Prul, Điện Mặt Trời đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa, mùa khô; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc và các công ty con được thực hiện tốt.

f) Công tác kinh doanh:

- Công tác kinh doanh năm 2025 đang trong giai đoạn thực hiện đấu thầu các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị, đã tham gia đấu thầu và chào giá 05 gói thầu đến nay vẫn chưa có kết quả.

g) Công tác tổ chức hành chính:

- Thực hiện quản lý xe, điều phối xe phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và quyết toán nhiên liệu đúng quy định;

- Thực hiện quản lý các trụ sở, văn phòng làm việc của Công ty, duy tu sửa chữa, cải tạo khi cần thiết, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên và vị thế của Công ty;

- Bố trí, cử người tham gia vào các Đơn vị có vốn góp của Công ty theo đúng quy định;

- Công tác tuyển dụng: Do tính chất công việc ngành nghề nặng nhọc, nguy hiểm, biến động, thu nhập còn hạn chế nên việc tuyển dụng lao động trong năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn. Công ty chỉ tuyển dụng thêm được 48 người trong đó có 13 công nhân kỹ thuật và 35 cán bộ khoa học nghiệp vụ.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2025 cử 8 cán bộ tham gia chương trình đào tạo chứng chỉ giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình, cử 16 cán bộ tham gia chương trình đào tạo chứng chỉ vệ sinh an toàn lao động, cử 3 cán bộ tham gia chương trình tập huấn về an toàn lao động, bệnh nghề nghiệp.

h) Một số công tác khác:

- Chế độ của người lao động: Đảm bảo đời sống CBCNV; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

PHẦN III: NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Nhận định những mặt khó khăn và thuận lợi trong năm 2026:

1. Thuận lợi:

Năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới mặc dù còn tiềm ẩn nhiều biến động, song nền kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực nhờ các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, đặc biệt là các giải pháp thúc đẩy đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hỗ trợ thị trường tín dụng. Đây là yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp, hạ tầng năng lượng tiếp tục phát triển.

Trong lĩnh vực năng lượng, nhu cầu điện năng của nền kinh tế tiếp tục tăng cao theo tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ và các Bộ, ngành đang đẩy mạnh triển khai Quy hoạch điện VIII, tập trung đầu tư phát triển hệ thống nguồn điện và lưới điện truyền tải nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Theo đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (NPT) dự kiến tiếp tục triển khai nhiều dự án đầu tư mới và nâng cấp, cải tạo hệ thống đường dây và trạm biến áp, đặc biệt là các dự án lưới điện truyền tải 220kV và 500kV. Đây là thị trường tiềm năng và là cơ hội lớn cho Công ty trong việc tham gia đấu thầu, tìm kiếm và mở rộng việc làm.

Bên cạnh đó, nhiều chủ đầu tư ngoài ngành điện cũng đang tăng cường đầu tư vào các dự án năng lượng, đặc biệt là thủy điện nhỏ, năng lượng tái tạo và hạ tầng điện lực, tạo thêm nguồn việc làm và mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp có năng lực thi công trong lĩnh vực này.

Công ty cổ phần Sông Đà 11 với bề dày kinh nghiệm trong thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500kV đã và đang khẳng định được uy tín, thương hiệu trên thị trường. Năng lực thi công, quản lý dự án của Công ty được các chủ đầu tư đánh giá cao, đặc biệt là các Ban quản lý dự án trực thuộc EVN và NPT, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tiếp cận và triển khai các dự án mới.

Trong những năm qua, Công ty cũng từng bước đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động như: tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện nhỏ, kinh doanh vật tư thiết bị ngành điện, đầu tư và sản xuất điện... qua đó từng bước nâng cao năng lực tổng thể và mở rộng thị trường hoạt động.

Bên cạnh đó, tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty luôn đoàn kết, nỗ lực nâng cao năng suất lao động, cải tiến phương thức quản lý, phát huy tối đa nội lực để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty có nền tảng thuận lợi khi đã có một phần sản lượng chuyển tiếp từ năm 2025 sang với giá trị khoảng **691,3 tỷ đồng**, cùng với sản lượng từ hoạt động sản xuất công nghiệp, các công trình dự kiến trúng thầu trong năm 2026 và nguồn việc điều chuyển từ hệ thống. Các yếu tố này cơ bản đảm bảo nguồn việc làm và sản lượng thực hiện cho Công ty trong năm 2026.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026 dự báo vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Cơ chế đấu thầu trong lĩnh vực xây lắp điện ngày càng cạnh tranh gay gắt, số lượng nhà thầu tham gia tăng cao trong khi giá gói thầu được phê duyệt ở mức thấp, biên lợi nhuận hạn chế, gây áp lực lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Mặt khác, mặc dù Chính phủ đã có nhiều giải pháp điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, tuy nhiên mặt bằng lãi suất tín dụng vẫn ở mức tương đối cao so với khả năng sinh lời của các gói thầu xây lắp, dẫn đến chi phí tài chính lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tiến độ triển khai nhiều dự án điện hiện nay yêu cầu rất gấp rút, trong khi công tác giải phóng mặt bằng tại nhiều dự án vẫn còn chậm, dẫn đến tình trạng vừa thi công vừa giải quyết mặt bằng, làm phát sinh nhiều rủi ro về tiến độ, chi phí và tổ chức thi công.

Bên cạnh đó, năng lực thi công của một số đơn vị trong hệ thống vẫn còn những hạn chế nhất định, đặc biệt trong việc tổ chức thi công đồng thời nhiều dự án quy mô lớn trong cùng thời điểm, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Công tác quyết toán và thu hồi công nợ tại một số công trình còn chậm, kéo dài, ảnh hưởng đến dòng tiền và khả năng cân đối tài chính của Công ty.

Ngoài ra, trong bối cảnh Công ty phải triển khai thi công nhiều công trình trong cùng một thời gian, áp lực về huy động vốn, nhân lực, thiết bị thi công và công tác quản lý điều hành dự án là rất lớn, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, tổ chức sản xuất và kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện.

II. Kế hoạch SXKD năm 2026:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2026	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD11
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	2.479.135	2.900.476
2	Doanh thu	2.212.213	2.600.830
3	Lợi nhuận trước thuế	74.800	178.491
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%

TT	Chi tiêu	KH năm 2026	
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD11
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	75.633	265.566
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000
2	Đầu tư tài chính (góp vốn, mua các dự án năng lượng, duy tu các nhà máy điện)	300.870	257.566

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo)

- Căn cứ tình hình thực tế của thị trường và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (tăng hoặc giảm) cho phù hợp với tình hình thực tế; đồng thời điều chỉnh kế hoạch huy động và sử dụng vốn tương ứng với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được điều chỉnh. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ năm 2026:

- Tập trung triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình: Các gói thầu đường dây 500kV Hải Phòng-Thái Bình gói 19; Đường dây 220kV Lào Cai-Than Uyên; Đường dây 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, Đường dây 500kV Cù Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, Đường dây 500.220kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín gói 26, Đường dây 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng; Đường dây 220kV Bảo Lộc-Sông Mỹ; Đường dây 110kV Nghi Sơn – Tĩnh Gia 2, dự án Aqua Phoenix Đồng Nai...đảm bảo an toàn, chất lượng theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với Chủ đầu tư;
- Tăng cường công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm phân đấu đảm bảo đủ việc cho năm 2026.
- Tập trung quyết liệt, có hiệu quả công tác nghiệm thu, quyết toán thu vốn, thu hồi các khoản công nợ các công trình đã hoàn thành, đặc biệt là công trình Đường dây 500kV và các công trình của SD11 Thăng Long, công trình Lào, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang;
- Các nhà máy điện vận hành an toàn, đạt sản lượng: 281,51 triệu kWh;
- Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Năng lượng SJE để đảm bảo nguồn vốn đầu tư tăng sở hữu tại các Dự án thủy điện và mở rộng công tác đầu tư mảng Năng lượng;
- Sắp xếp bộ máy quản lý điều hành tinh gọn, hiệu quả, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và duy trì thu nhập ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV trong Công ty;
- Rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện cụ thể của Công ty.

3. Một số giải pháp chủ yếu:

a) Về công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

- Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực: Xe máy, thiết bị, dụng cụ và Công nhân lao động để thi công đáp ứng yêu cầu đóng điện các công trình trong năm 2026.
- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình sản xuất từ công ty đến các đơn vị trực thuộc, các công ty con theo hướng tinh, gọn nhằm nâng cao năng lực cán bộ, lực lượng lao động, bám sát tiến độ để thi công đảm bảo chất lượng, an toàn trên các công trình.
- Áp dụng các biện pháp thi công tối ưu, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành phần đầu các công trình xây lắp đều có hiệu quả.
- Tổ chức thi công nhanh gọn, dứt điểm, đẩy nhanh việc thanh quyết toán thu hồi vốn công trình.
- Đối với các nhà máy điện: Áp dụng phương án vận hành tối ưu nhất, thực hiện đầy đủ chế độ bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ thiết bị; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, liên tục và phát huy tối đa công suất lắp đặt của các tổ máy để hoàn thành kế hoạch năm 2026.

b) Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để tạo nên sự thay đổi, phát huy hết năng lực cán bộ góp phần hoàn thành mục kế hoạch năm 2026.
- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy chế của Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay, nhằm kiểm soát chặt chẽ về kinh tế, tài chính tại các đơn vị trực thuộc, các Công ty con để phát huy tối đa nguồn lực để phục vụ SXKD và đầu tư phát triển các dự án mới.

c) Về công tác Kinh tế - Tài chính:

- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2026 phần đầu quyết toán xong các công trình: Di chuyển đường điện vành đai 4, Cầu Bông – Bình Tân; Monsoon – Thạch Mỹ, Đường dây 220kV đấu nối Nghi Sơn; Đức Hoà Chơ Thành, Cù Chi rẽ Đức Hoà; TBA 220kV Vũ Thư; Đường dây 110kV Bắc Giang – Lạng Sơn và các công trình của Sông Đà 11 Thăng Long.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và SXKD từ Công ty đến các đơn vị thành viên.
- Nghiên cứu áp dụng hình thức ký kết hợp đồng giao khoán hợp lý đối với các công trình xây lắp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.
- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty sát với thực hiện.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí nhằm thực hành chính sách tiết kiệm, tuân thủ các quy định trong quy chế quản lý tài chính và quản lý chi phí của Công ty.
- Thường xuyên có chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ trong lĩnh vực Kinh tế, Tài chính.

d) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tích cực mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư truyền thống và các chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để nâng cao hiệu quả đấu thầu trong năm 2026, đảm bảo đủ việc làm cho CBNV. Phân tích và tìm các giải pháp, lựa chọn các công trình có hiệu quả để đấu thầu và trúng thầu để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn tốt để thực hiện công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm trong năm 2026.
- Nâng cao năng lực tham gia đấu thầu, năng lực tầm soát thông tin về tài chính của Chủ đầu tư để tránh những tổn thất thiệt hại trong quá trình thực hiện nhận thầu xây lắp. Quản lý và kiểm tra chặt chẽ chất lượng hồ sơ dự thầu.
- Các công ty con cần tích cực chủ động và phối hợp với phòng Dự án trong công tác tiếp thị đấu thầu xây lắp. Khuyến khích các đơn vị tự đấu thầu để tăng sản lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Trong năm 2026, Công ty phân đấu tiếp thị và đấu thầu trúng thầu với giá trị 1.400 tỷ đồng.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:

- Tập trung đôn đốc các đơn vị bám sát tiến độ thi công trên các công trình, thi công đảm bảo mục tiêu tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư đặc biệt là công trình Đường dây 500kV Hải Phòng-Thái Bình, ĐZ 500kV Đức Hòa-Chơn Thành, ĐZ 500kV Cù Chi-rẽ Chơn Thành-Đức Hòa, ĐZ 500.220kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín gói 26, ĐZ 110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn, Đường dây 220kV Bát Xát-Lào Cai- Bảo Thắng; ĐZ 220kV Bảo Lộc-Sông Mỹ...
- Tích cực làm hồ sơ nghiệm thu đối với khối lượng xây lắp hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu, bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình đã thi công xong.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động, tuyên truyền và hướng dẫn người lao động đặc biệt trong công tác dựng cột kéo dây tại các công trình trọng điểm; Đảm bảo năm 2026 không có vụ tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.
- Quản lý tốt máy móc, thiết bị thi công tại các công trình. Duy trì chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo sẵn sàng vận hành để phục vụ thi công.

f) Công tác hạ tầng kỹ thuật:

- Kịp thời cung cấp vật tư cho các nhà máy điện.
- Đôn đốc tiến độ thi công các hạng mục hạ tầng khu công nghiệp Nghi Sơn.
- Ký hợp đồng mua cột thép, dây sứ phụ kiện đường dây 110kV Nậm Ma 1A,2A,3, Simacai.
- Thực hiện kinh doanh vật tư thiết bị đạt yêu cầu theo kế hoạch.

g) Công tác đầu tư:

- Thông qua việc Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Năng Lượng SJE như sau:

- + Vốn điều lệ hiện nay: 500 tỷ đồng
- + Vốn điều lệ tăng thêm: 300 tỷ đồng.
- + Vốn điều lệ Công ty TNHH Năng Lượng SJE sau khi tăng vốn: 800 tỷ đồng (*Tám trăm tỷ đồng*)
- + Hình thức tăng vốn điều lệ:

- ✓ Công ty CP Sông Đà 11 góp vốn bằng tài sản: 233.237.500.000 (*Hai trăm ba mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*) VNĐ, cụ thể: Tài sản góp vốn là giá trị sổ sách của các cổ phần (*thuộc loại tài sản có đăng ký quyền sở hữu*) tại các Công ty: Công ty CP Thủy điện Phúc Long với giá trị 145.037.500.000 VNĐ, tương ứng với 51,25% Vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Nậm Ma 1B với giá trị là: 88.200.000.000 VNĐ, tương ứng với 49% Vốn điều lệ mà Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đang sở hữu (*các giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu cổ phần kèm theo*) sử dụng để góp tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Năng lượng SJE.
- ✓ Công ty CP Sông Đà 11 góp bằng tiền VNĐ: 66.762.500.000 (*Sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) VNĐ.

+ Mục đích của việc tăng vốn:

- ✓ Công ty TNHH Năng Lượng SJE quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh về lĩnh vực năng lượng do Công ty CP Sông Đà 11 góp vốn đầu tư;
- ✓ Đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần các Công ty Năng Lượng đã góp vốn và Đầu tư thêm các dự án thủy điện có hiệu quả trên cùng bậc thang suối Nậm Ma hoặc các dự án Năng lượng tái tạo phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

+ Thời gian thực hiện việc góp: Trong năm 2026.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Các Bên liên quan thực hiện các thủ tục về việc chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Phúc Long và Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Nậm Ma 1 B sang Công ty TNHH Năng Lượng SJE đảm bảo đúng quy định của nhà nước và Công ty.

Ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Năng lượng SJE triển khai và thực hiện toàn bộ các thủ tục để tăng vốn điều lệ tại Sở Tài chính Tp. Hà Nội và ban hành điều lệ mới theo đúng các quy định của pháp luật.

- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công thuộc dự án NCNL phục vụ thi công với giá trị khoảng 26,85 tỷ đồng;
- Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao; Chỉ đạo các đơn vị tăng cường nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư.

- Nghiên cứu, nâng cấp các phần mềm, ứng dụng công nghệ nâng cao năng suất lao động và hiệu quả cho Công ty.
- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đầu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đầu thầu các dự án, công trình đạt kết quả cao.

h) Công tác tổ chức nhân sự:

- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và phù hợp với tình hình thực tế của hiện nay;
- Giải quyết bài toán mất cân đối lao động trực tiếp với gián tiếp, tinh giảm sắp xếp lại bộ máy nhân sự, sắp xếp nhân lực đảm bảo tính phù hợp, tuyển dụng bổ sung nhân lực có trình độ, kỹ thuật tay nghề phù hợp với nhu cầu phát triển, đồng thời xây dựng chế độ đãi ngộ tương xứng phù hợp thực tế Công ty, thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống người lao động, kịp thời động viên thăm hỏi khi người lao động ốm đau, gia đình có việc hiếu, việc hỷ... để người lao động yên tâm công tác.
- Đối với lực lượng lao động thuê ngoài, khoán việc, thời vụ, cần có công tác chuẩn bị tốt nguồn lao động này để chủ động khi nhận được công việc.
- Liên hệ với các tổ chức thực hiện đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, thực hiện đào tạo cấp chứng chỉ ATVSLĐ, đào tạo nâng bậc, đào tạo nghề công nhân kỹ thuật điện và xây dựng.
- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Công ty.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2025; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với Công ty trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2026, ngày càng phát triển ổn định và bền vững, đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và các đối tác./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Quang Luân

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

ĐVT: 10⁶ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026		Ghi chú
		Công ty mẹ	Tổ hợp SD 11	
A	SẢN LƯỢNG	2.479.135	2.900.476	
I.1	Xây lắp điện	1.606.935	1.606.935	
1	HT cấp điện Hạ tầng khu Hòa Lạc	2.200	2.200	
2	DZ110kV Đa Nhim - Tháp Chàm 6.1	15.960	15.960	
3	DZ500kV Củ Chi - rẽ Chơn Thành - Đức Hòa	7.100	7.100	
4	DZ500kV Đức Hòa - Chơn Thành	2.900	2.900	
5	DZ110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn	4.625	4.625	
6	DZ220kV Bát Xát - Bảo Thắng	20.000	20.000	
7	DZ220kV Bảo Lộc - Sông Mây	18.300	18.300	
8	TBA110kV Bến Thành	16.150	16.150	
9	Cải tạo ĐZ 110kV Nghi Sơn - Tĩnh Gia 2	6.400	6.400	
10	DZ110kV Simacai	32.000	32.000	
11	Đường dây 110KV đầu nối dự án thủy điện Nậm Ma 1A, Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3 lên lưới điện Quốc Gia	11.700	11.700	
12	Xây lắp ĐZ 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	5.100	5.100	
13	Đường dây 500/220kv Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín gói 26	56.400	56.400	
14	ĐZ 220kV Lào Cai-500kV Than Uyên gói 13	46.900	46.900	
15	ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình gói 17	17.400	17.400	
16	ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình gói 19	15.700	15.700	
17	ĐZ 220kV đầu nối TBA 500kV Bình Dương 1-rẽ Uyên Hưng-Sông Mây gói thầu số 12	31.700	31.700	
18	ĐZ 220kV Hồng Ngự-Châu Đốc gói 13	81.300	81.300	
19	Khu đô thị AQUA CITY 286HA	268.600	268.600	
20	Cột thép ĐZ 220kV TBA 220kV Hải Hậu (gói 10)	12.000	12.000	
21	Gói thầu số 9: Cung cấp và vận chuyển dây dẫn và dây chống sét, ĐZ 220kV Sơn La - Điện Biên	18.900	18.900	
22	Các công trình khác	915.600	915.600	
I.2	Hạ tầng kỹ thuật	557.000	557.000	
1	Thi công tổng thầu xây dựng, lắp đặt, cung cấp vật tư, thiết bị các Dự án Thủy điện (Nậm Ma 1A, Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3, Yên Sơn, Simacai...)	307.900	307.900	Bao gồm thiết bị NMTĐ Nậm Ma 1A, Yên Sơn, cột thép, dây sứ Đz Simacai và Nậm Ma
1.1	Cung cấp cột, dây, vật tư, TB Simacai	33.500	33.500	
1.2	Cung cấp cột, dây Đường dây 110kV, trạm biến áp 110kV và ngăn lộ 110kV mở rộng đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Ma 3 vào hệ thống điện Quốc gia	49.600	49.600	
1.3	Xây lắp Đường dây 110kV, trạm biến áp 110kV và ngăn lộ 110kV mở rộng đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Ma 3 vào hệ thống điện Quốc gia	24.800	24.800	
1.4	Cung cấp thiết bị NMTĐ Nậm Ma 1A	100.000	100.000	

1.5	Cung cấp thiết bị NMTĐ Yên Sơn	100.000	100.000	
2	Thi công tổng thầu xây dựng, lắp đặt, cung cấp vật tư điện các KCN (Thanh Hóa, Vũng Tàu,...)	124.100	124.100	
2.1	<i>Đầu tư XD và khai thác hạ tầng Khu CN số 3-Khu kinh tế Nghi Sơn</i>	<i>124.100</i>	<i>124.100</i>	
3	Cung cấp vật tư	125.000	125.000	
I.3	Công tác kinh doanh	300.000	300.000	
1	Kinh doanh vật tư, thiết bị truyền tải và sản xuất	300.000	300.000	
I.4	Sản xuất công nghiệp	15.200	436.541	
1	Sản xuất điện	15.200	436.541	
B	DOANH THU	2.212.213	2.600.830	
I.1	Xây lắp	1.438.609	1.438.609	
1	HT cấp điện Hạ tầng khu Hòa Lạc	2.037	2.037	
2	DZ500kV Đà Nẵng - Quảng Ngãi	3.398	3.398	
3	DZ500kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín lô 13.1	2.093	2.093	
4	DZ500kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín lô 13.2	796	796	
5	DZ110kV Đa Nhim - Tháp Chàm 6.1	15.278	15.278	
6	DZ500kV Củ Chi - rẽ Chơn Thành - Đức Hòa	8.148	8.148	
7	DZ500kV Đức Hòa - Chơn Thành	5.648	5.648	
8	DZ110kV Kỳ Sơn - Lương Sơn	5.833	5.833	
9	TBA220kV KKT Nghi Sơn và các DZ đầu nối	5.046	5.046	
10	DZ220kV Bát Xát - Bảo Thắng	18.519	18.519	
11	DZ220kV Bảo Lộc - Sông Mây	21.046	21.046	
12	TBA110kV Bến Thành	14.954	14.954	
13	DZ500kV MonSoon - Thanh Mỹ	10.907	10.907	
14	TBA220kV Vũ Thư và các DZ đầu nối	2.556	2.556	
15	DZ220 - 110kV Cầu Bông - Bình Tân	12.315	12.315	
16	Cải tạo ĐZ 110kV Nghi Sơn - Tĩnh Gia 2	9.537	9.537	
17	Di chuyển đường ĐZ 110. 220. 500kV Vành Đai 4	741	741	
18	DZ110kV Simacai	31.944	31.944	
19	Đường dây 110KV đầu nối dự án thủy điện Nậm Ma 1A, Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3 lên lưới điện Quốc Gia	10.833	10.833	
20	Xây lắp ĐZ 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	10.463	10.463	
21	Đường dây 500/220kv Nho Quan – Phú Lý – Thường Tín gói 26	69.907	69.907	
22	ĐZ 220kV Lào Cai-500kV Than Uyên gói 13	43.426	43.426	
23	ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình gói 17	17.222	17.222	
24	ĐZ 500kV Hải Phòng - Thái Bình gói 19	35.926	35.926	
25	ĐZ 220kV đầu nối TBA 500kV Bình Dương 1-rẽ Uyên Hưng-Sông Mây gói thầu số 12	23.519	23.519	
26	ĐZ 220kV Hồng Ngự-Châu Đốc gói 13	111.759	111.759	
27	Khu đô thị AQUA CITY 286HA	174.074	174.074	
28	Cột thép ĐZ 220kV TBA 220kV Hải Hậu (gói 10)	10.909	10.909	
29	Gói thầu số 9: Cung cấp và vận chuyển dây dẫn và dây chống sét, ĐZ 220kV Sơn La - Điện Biên	17.182	17.182	
30	Các công trình khác	742.593	742.593	
I.2	Hạ tầng kỹ thuật	479.529	479.529	
1	Thi công tổng thầu xây dựng, lắp đặt, cung cấp vật tư, thiết bị các Dự án Thủy điện (Nậm Ma 1A, Nậm Ma 2A, Nậm Ma 3, Yên Sơn...)	227.928	227.928	Bao gồm thiết bị NMTĐ Nậm Ma 1A, Yên Sơn, cột thép, dây sứ ĐZ Simacai và Nậm Ma

1.1	Cung cấp cột, dây, vật tư, TB Simacai	30.455	30.455	
1.2	Cung cấp cột, dây Đường dây 110kV, trạm biến áp 110kV và ngăn lộ 110kV mở rộng đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Ma 3 vào hệ thống điện Quốc gia	45.091	45.091	
1.3	Xây lắp Đường dây 110kV, trạm biến áp 110kV và ngăn lộ 110kV mở rộng đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Ma 3 vào hệ thống điện Quốc gia	16.019	16.019	
1.4	Cung cấp thiết bị NMTĐ Nậm Ma 1A	90.909	90.909	
1.5	Cung cấp thiết bị NMTĐ Yên Sơn	45.455	45.455	
2	Thi công tổng thầu xây dựng, lắp đặt, cung cấp vật tư, thiết bị các KCN (Thanh Hóa, Vũng Tàu....)	136.602	136.602	
2.1	<i>Đầu tư XD và khai thác hạ tầng Khu CN số 3-Khu kinh tế Nghi Sơn</i>	<i>96.574</i>	<i>96.574</i>	
2.2	<i>Hoàn thiện hạ tầng xung quanh lô C3,D3,E3 và các hạng mục phụ trợ - Đầu tư XD các tuyến giao thông trục chính phía Tây-Khu kinh tế Nghi Sơn</i>	<i>20.528</i>	<i>20.528</i>	
2.3	<i>Hoàn thiện kênh thoát nước-Đầu tư XD các tuyến giao thông trục chính phía Tây-Khu kinh tế Nghi Sơn</i>	<i>19.500</i>	<i>19.500</i>	
3	Cung cấp vật tư	115.000	115.000	Thép, Bê tông
I.3	Công tác kinh doanh	280.000	280.000	
1	Kinh doanh vật tư, thiết bị truyền tải và sản xuất	280.000	280.000	
I.4	Sản xuất công nghiệp	14.074	402.691	
1	Sản xuất điện	14.074	402.691	
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	74.800	178.491	
D	GIÁ TRỊ TRÚNG THÀU	1.400.000	1.400.000	
1	Xây lắp điện	1.100.000	1.100.000	
2	Kinh doanh vật tư, thiết bị truyền tải và sản xuất	300.000	300.000	
E	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	75.633	265.566	
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000	
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng)	300.870	257.566	
2.1	Góp vốn vào công ty TNHH năng lượng SJE	300.000		
-	Góp vốn bằng tài sản là giá trị cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty CP thủy điện Phúc Long	145.037		
-	Góp vốn bằng tài sản là giá trị cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty CP đầu tư thủy điện Nậm Ma 1B	88.200		
-	Góp bằng tiền	66.763		
2.2	Đầu tư mua thêm cổ phần tăng tỷ lệ sở hữu tại các Dự án Năng lượng và Đầu tư các dự án năng lượng khác		238.720	
2.3	Duy tu các nhà máy điện	870	18.846	
3	Thoái vốn Khu công nghiệp Văn Giang		93.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/2026/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 11 Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2024 -:- 2029 gồm các thành viên:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Bùi Quang Chung	Trưởng BKS	15/3/2024	
2	Nguyễn Trường Thịnh	Kiểm soát viên	15/3/2024	
3	Đoàn Hải Trung	Kiểm soát viên	15/3/2024	28/01/2026
4	Nguyễn Thị Diễm	Kiểm soát viên	28/01/2026	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ Bất thường của Công ty Cổ phần Sông Đà 11. Cụ thể:

2.1. Giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, trong đó trọng tâm giám sát:

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Tổng giám đốc và trách nhiệm người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Việc hoàn thiện và triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty;

- Công tác thu hồi vốn: Thu hồi các khoản công nợ phải thu (Đường dây 500kV mạch 3, Điện Việt Lào, Vneco...) Thanh quyết toán hợp đồng tại các công trình: Đường dây 220kV Bắc Quang, Đường dây 110kV Bắc Quang, Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, Đường dây 220kV Lào Cai – Bảo Thắng, Đường dây 220kV Chơn Thành;

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, các công trình xây lắp khác trong và ngoài nước để tận dụng các nguồn lực hiện có của Công ty

- Công tác xây dựng và ban hành hệ thống các quy trình, quy chế quản trị. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp);

2.2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

2.3. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý, 6 tháng và hàng năm; Báo cáo công tác quản lý của HĐQT Công ty;

2.4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống; Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập và xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do đơn vị kiểm toán phát hành;

2.5. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng giám đốc (khi được mời);

2.6. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên;

2.7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong quá trình thực hiện giám sát, khi phát hiện có những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, phát hiện các dấu hiệu mất an toàn tài chính. Ban kiểm soát đều có thông báo bằng văn bản tới HĐQT Công ty để chỉ đạo các cá nhân, tổ chức liên quan, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khẩn trương xây dựng và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục những tồn tại, bất cập trong các mặt hoạt động của Công ty, ngăn chặn, khắc phục các nguy mất an toàn tài chính doanh nghiệp, rủi ro, yếu kém trong công tác quản lý điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trọng tâm những công tác sau:

1.1. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD:

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro đặc biệt là việc sát nhập các tỉnh thành trong nước; thị trường xây dựng – năng lượng cạnh tranh gay gắt; nhiều dự án chậm triển khai do vướng mắc pháp lý, giải phóng mặt bằng và thiếu hụt nguồn vốn.

Giá nguyên vật liệu, nhân công biến động mạnh làm gia tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD, đặc biệt đối với lĩnh vực xây lắp điện.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông, cùng với nỗ lực của Tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp khắc phục khó khăn để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao, Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2025 của Công ty trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đúng thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (ĐHĐCĐ)		TH năm 2025		Tỷ lệ HT
		Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	Công ty mẹ	Tổ hợp SĐ11	
A	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	1.589.411	1.912.221	1.503.880	1.870.975	97,8%
2	Doanh thu	1.474.104	1.772.981	1.349.483	1.671.871	94,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.384	180.000	18.399	177.653	98,7%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	10%	10%			
B	ĐẦU TƯ	270.100	517.825,82	262.970	510.695,82	98,6%
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	8.000	8.000			
2	Đầu tư tài chính (mua các dự án năng lượng và các nhà máy sản xuất công nghiệp ...)	262.100	509.825,82	262.970	510.695,82	100,17%

1.2. Công tác quản lý tài chính, tín dụng và kế toán:

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và hạch toán trong SXKD theo đúng quy định; Kịp thời thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, cân đối nhu cầu vốn ở mức hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí tài chính phải trả. Cân đối trả nợ các khoản vay đến hạn của Công ty cho các tổ chức tín dụng.

- Tích cực mở rộng quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết để được ưu đãi về vốn vay kịp thời cho SXKD trong năm 2025.

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu vốn, quyết toán các công trình, đơn đốc Chủ đầu tư chuyển tiền về tài khoản đáp ứng yêu cầu tài chính của toàn công ty.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn một số công nợ tồn đọng từ lâu vẫn chưa được giải quyết như: Công nợ công trình thủy điện Mường Kim: 14,5 tỷ đồng; công nợ công trình Thủy điện Nậm Khòa: 1,2 tỷ đồng; ĐZ 500kV đầu nối NMD Nghi Sơn 2: 4,3 tỷ đồng; những công nợ liên quan đến TCT Sông Đà như: công nợ công trình ĐZ 230kV Xekaman1, công nợ công trình Thủy điện Xekaman1, Thủy điện Sanxay, Thủy điện Xekaman3 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long...

*** Đối với công tác chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ:**

Hoàn thành việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty CP Sông Đà 11 lên 400 tỷ đồng để đầu tư mua 51,25% cổ phần của Công ty CP thủy điện Phúc Long và bổ sung nguồn vốn để thanh toán nợ vay ngân hàng.

1.3. Công tác tái cấu trúc, sắp xếp lại doanh nghiệp:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 26/3/2025 và đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/01/2026. Qua đó đã tiến hành bầu thành viên HĐQT.
- Thành lập phòng Kinh doanh để mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Quyết định phân giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Người đại diện theo pháp luật của Công ty, phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc.
- Kiện toàn công tác cán bộ tại các Đơn vị và cử Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Các đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.
- Mở rộng mô hình liên danh, liên kết để thực hiện các dự án nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

Sau khi xem xét, rà soát một cách khách quan, khoa học, hệ thống và toàn diện tất cả các khía cạnh liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; tính toán, phân tích các thông tin tài chính. Ban kiểm soát nhận xét, đánh giá như sau:

2.1. Về chất lượng và độ tin cậy của Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH An Việt, theo đơn vị kiểm toán thì:

- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

2.2. Đánh giá tình hình tài chính và các tiềm ẩn rủi ro tiềm ẩn.

Năm 2025, Tổ hợp Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, đảm bảo có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của các chủ

sở hữu tại Công ty. Những khó khăn, tồn tại về tài chính của Công ty dần được khắc phục. Triển vọng tình hình tài chính của Công ty trong giai đoạn tới từng bước sẽ ổn định hơn.

Tuy nhiên, tình hình tài chính của Công ty vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định. Dư nợ phải trả ngắn hạn của hợp nhất là 1.551,19 tỷ đồng tăng 276,68 tỷ so với năm 2024, trong đó phải trả người bán ngắn hạn là 260,575 tỷ; người mua trả tiền trước hạn là 176,614 tỷ và vay nợ ngắn hạn là 959,561 tỷ.

Tổng tài sản của Công ty phát sinh nhiều ở chỉ tiêu khoản phải thu và khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác.

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình, dự án (như đường dây 500kv mạch 3, các dự án thủy điện còn chậm, Công trình thủy điện Mường Kim trong diện khó thu hồi, khoản nợ của Vneco đang được Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng thụ lý để giải quyết ...) một số khoản đầu tư tài chính đang trong quá trình đầu tư dự án chưa đem lại hiệu quả ...Thực trạng này đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tài chính của Công ty đặc biệt là các Công ty con trong lĩnh vực xây lắp.

2.3. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025:

Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	ĐVT	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	1,12
- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-hàng tồn kho/NNH)	Lần	1,01
2. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,30
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp của chủ sở hữu (ROE)	%	1,91
3. Mức độ bảo toàn vốn. (TTS-NPT)/Vốn góp chủ sở hữu)	Lần	1,0
4. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,34

Qua xem xét các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định và đảm bảo khả năng thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,12 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 1,01 lần cho thấy Công ty có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn, tuy nhiên biên độ an toàn thanh khoản chưa cao và cần tiếp tục được cải thiện thông qua việc tăng cường quản lý dòng tiền và công nợ.

Các chỉ tiêu về hiệu quả sinh lời như tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,82%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 1,30% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 1,91% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của Công ty còn ở mức thấp. Điều này phản ánh hoạt động sản xuất kinh

doanh trong năm chưa tạo ra mức lợi nhuận tương xứng với quy mô tài sản và vốn của Công ty.

Về cơ cấu tài chính, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức 1,34 lần, nằm trong ngưỡng chấp nhận được, cho thấy Công ty có sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức hợp lý. Chỉ tiêu mức độ bảo toàn vốn đạt 1,00 lần thể hiện vốn chủ sở hữu của Công ty được duy trì và bảo toàn.

Trên cơ sở các chỉ tiêu nêu trên, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tiếp tục tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, đẩy mạnh thu hồi công nợ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhằm cải thiện các chỉ tiêu sinh lời và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, vốn của Công ty trong thời gian tới.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2025, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty đã hoạt động theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty; tuân thủ pháp luật; thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, công tác hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty vẫn còn chậm;

Các cuộc họp của HĐQT (có mời Ban kiểm soát tham dự) hoặc các lần xin ý kiến Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được thực hiện theo quy định, đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị và tình hình phát triển kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, xây dựng kế hoạch và các nội dung thuộc thẩm quyền.

Trước tình trạng còn nhiều khó khăn, tồn tại của Công ty, HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của nội bộ Công ty để từng bước đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng yếu kém, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát được HĐQT và Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. HĐQT, BKS, Tổng giám đốc Công ty đã có mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty.
- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát. Những ý kiến của Ban kiểm soát đề được ghi nhận và thực hiện.

III – KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2025, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong việc duy trì sự ổn định, từng bước khắc phục những tồn tại phát sinh từ nhiều năm trước, Tổ hợp Sông Đà 11 cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua. Để tiếp tục phát triển thương hiệu Công ty cổ phần Sông Đà 11, sự tin tưởng của đối tác, khách hàng và nhà đầu tư, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, tăng lợi ích cho cổ đông, Ban kiểm soát kiến nghị về một số vấn đề cấp bách với như sau:

1. Tập trung hoàn thiện việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty và các đơn vị thành viên đã được HĐQT thông qua nhằm thực hiện mục tiêu;
2. Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn để không làm thất thoát, mất vốn, hạn chế tối đa tình trạng chiếm dụng vốn, tài sản, nhằm tập trung tối đa nguồn lực tài chính cho phát triển và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty. Trong đó:
 - Cần có biện pháp cần thiết và quyết liệt hơn nữa trong việc thu hồi các khoản công nợ phải thu từ (EVN; Điện Việt Lào; Thủy điện Mường Kim, Vneco...);
 - Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật, đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán, thanh lý hợp đồng tại các công trình dự án đã triển khai thi công.
 - Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, công ty liên kết tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Đối với những khách nợ thiếu thiện chí, cần đưa ra pháp luật để giải quyết.
3. Đẩy mạnh công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy kết hợp đổi mới quản trị danh nghiệp và nâng cao chất lượng nhân lực. Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản trị của Công ty.
4. Tập trung cho công tác thị trường tìm kiếm việc làm, tích cực tham gia đấu thầu các công trình, dự án trong và ngoài nước trong đó ưu tiên lĩnh vực thi công, xây lắp là ngành nghề cốt lõi của Sông Đà 11. Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án thủy điện năng lượng tái tạo, Khu công nghiệp để tận dụng các nguồn lực hiện có của Công ty.
5. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ. Từ đó đề ra các giải pháp hữu hiệu để cải thiện công tác quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con, công ty liên kết nhằm bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp này.
6. Các vấn đề khác: Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

1. Giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Trọng tâm giám sát:

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đổi mới quản trị doanh nghiệp. Tập trung vào các lĩnh vực Xây lắp điện, Kinh doanh, xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp, thi công xây lắp các dự án năng lượng và Đầu tư, quản lý các dự án năng lượng. Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản trị của Công ty;
- Công tác thu hồi vốn: Thu hồi các khoản công nợ phải thu (EVN; Điện Việt Lào; các khoản từ các dự án thủy điện, Mường Kim, Điện Việt Lào, Vneco...). Thanh, quyết toán, thanh lý Hợp đồng các gói thầu 500kV Mạch 3 từ Quảng Trạch - Phố Nối, đường dây 500kV Lào Cai - Phú Thọ và các gói thầu khác đã hoàn thành
- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, bất động sản công nghiệp, dây cáp điện, các dự án khác trong và ngoài nước để tận dụng các nguồn lực hiện có của Công ty và hệ sinh thái của Sông Đà 11;
- Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty con, công ty liên kết thông qua Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cây lắp)
- Các nhiệm vụ trọng tâm khác.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập; giám sát công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, công tác kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 của Công ty;

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo: Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm và 06 tháng của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty;

5. Rà soát hợp đồng, hoạt động giao dịch, giao dịch với người có thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT;

6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời).

9. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

10. Giám sát tình hình đầu tư vốn của Công ty vào các Doanh nghiệp khác. Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty.

11. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

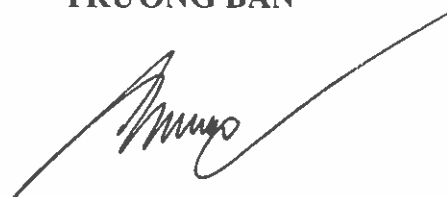
Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 11. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông 2026;
- HĐQT, Ban TGĐ Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Quang Chung

Số: 01/2026/BC-TVHĐQTĐL

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11

I. CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát;
- Các tài liệu, hồ sơ liên quan phục vụ công tác quản trị và giám sát.

II. VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Với tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi thực hiện chức năng giám sát, đánh giá một cách khách quan, trung thực và độc lập đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan nhằm:

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông nhỏ lẻ;
- Đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm soát xung đột lợi ích;
- Nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về tổ chức và điều hành

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp đầy đủ, đúng quy định;
- Các quyết định được ban hành trên cơ sở thảo luận dân chủ, minh bạch;
- Các thành viên HĐQT tham gia tích cực, có trách nhiệm, đảm bảo lợi ích chung của Công ty.

2. Về định hướng chiến lược và quản trị

- HĐQT đã bám sát định hướng phát triển trong lĩnh vực thi công xây lắp đường dây, hạ tầng khu công nghiệp, Đầu tư quản lý các dự án năng lượng và các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- Có sự chủ động trong việc tái cấu trúc danh mục đầu tư, kiểm soát rủi ro tài chính;

- Quan tâm đến hiệu quả sử dụng vốn và tối ưu hóa nguồn lực.

3. Về tuân thủ pháp luật và điều lệ

- Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty;
- Các giao dịch có liên quan được xem xét, kiểm soát theo quy định;
- Công tác công bố thông tin được thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các dự án, đảm bảo tiến độ và chất lượng;
- Có sự linh hoạt trong điều hành trước biến động của thị trường;
- Từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và dòng tiền.

2. Công tác quản trị rủi ro

- Đã chú trọng kiểm soát chi phí, công nợ và dòng tiền;
- Tuy nhiên, vẫn cần tăng cường hơn nữa hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro dự án.

3. Minh bạch và trách nhiệm giải trình

- Ban điều hành cơ bản cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác giám sát;
- Cần tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo quản trị, đặc biệt là báo cáo phân tích tài chính và hiệu quả đầu tư.

V. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Các giao dịch cơ bản được thực hiện theo nguyên tắc thị trường;
- Có sự phê duyệt của HĐQT theo thẩm quyền;
- Tuy nhiên, cần tăng cường minh bạch hơn nữa trong việc công bố và giải trình các giao dịch có giá trị lớn.

VI. NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận định chung

- Công ty đang từng bước ổn định hoạt động và định hình rõ hướng phát triển bền vững, đặc biệt trong các lĩnh vực cốt lõi như xây lắp điện, hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư, quản lý các dự án năng lượng, phát triển mảng kinh doanh vật tư thiết bị;
- Bộ máy quản trị tiếp tục được kiện toàn theo hướng chuyên nghiệp hơn, từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp hiện đại;
- Năng lực triển khai dự án và thích ứng với biến động thị trường đã có sự cải thiện đáng ghi nhận, thể hiện qua việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát tiến độ các dự án trọng điểm;
- Tuy nhiên, với góc nhìn độc lập và thận trọng, tôi cho rằng Công ty vẫn đang đối mặt với một số thách thức mang tính cấu trúc, cụ thể:

- ✓ Áp lực về dòng tiền và cân đối tài chính trong bối cảnh đầu tư lớn và chu kỳ thu hồi vốn dài;
- ✓ Hệ thống quản trị rủi ro chưa thực sự hoàn chỉnh;
- ✓ Chất lượng báo cáo quản trị và phân tích tài chính cần được nâng cao để hỗ trợ tốt hơn cho việc ra quyết định chiến lược;

2. Kiến nghị: Để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, tôi đề xuất:

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục có nhiều biến động, tôi đánh giá giai đoạn hiện tại là thời điểm quan trọng để Công ty chuyển từ “tăng trưởng theo cơ hội” sang “tăng trưởng có kiểm soát và chọn lọc”, trong đó trọng tâm là:

(i) Về quản trị: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn mực quản trị công ty đại chúng; tăng cường vai trò của các Ủy ban thuộc HĐQT (nếu có); đồng thời kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm tính kế thừa và ổn định, phát huy tối đa năng lực của người lao động, hạn chế tối đa các xáo trộn không cần thiết, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty;

(ii) Về tài chính: Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, công nợ; tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao chất lượng quản trị tài chính; thực hiện đánh giá hiệu quả từng dự án, tránh dàn trải nguồn lực, qua đó củng cố nền tảng tài chính dài hạn. Đồng thời, rà soát và cơ cấu lại các đầu mối tín dụng theo hướng tinh gọn, tập trung ưu tiên hợp tác với các ngân hàng uy tín thuộc nhóm Big4 nhằm nâng cao tính ổn định, minh bạch và giảm thiểu rủi ro tài chính cho Công ty.

(iii) Về đầu tư: Ưu tiên các dự án có hiệu quả cao, pháp lý rõ ràng; Tăng cường thẩm định trước khi quyết định đầu tư;

(iv) Về kiểm soát rủi ro: Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tổng thể; Định kỳ rà soát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

VII. KẾT LUẬN

Với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực và trách nhiệm, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và hỗ trợ sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông 2026;
- HĐQT, Ban TGD Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: VP Công ty.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Việt Hùng

Số: 229/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính Tổng hợp đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tài chính năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025:

1.1. Theo Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ:

A. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số): Trong đó	1.359.687.522.865	1.122.372.623.324
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	29.191.604.262	75.013.718.666
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	21.472.160.190	2.275.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.169.022.360.520	910.271.507.286
4. Hàng tồn kho	130.878.877.956	123.930.224.032
5. Tài sản ngắn hạn khác	9.122.519.937	10.882.173.340
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số): Trong đó	785.205.650.983	609.502.085.126
1. Các khoản phải thu dài hạn	5.991.736.088	11.148.545.385
2. Tài sản cố định	57.532.076.853	64.458.465.393
- Nguyên giá	174.008.164.694	173.077.584.134
- Giá trị hao mòn lũy kế	-116.476.087.841	(108.619.118.741)
3. Tài sản dở dang dài hạn	0	563.313.500
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	720.751.360.779	530.173.566.356
5. Tài sản dài hạn khác	930.477.263	3.158.194.492
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	1.227.466.145.778	1.027.031.032.405
1. Nợ ngắn hạn	1.215.200.066.953	1.020.523.675.713
2. Nợ dài hạn	12.266.078.825	6.507.356.692
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): Trong đó	917.427.028.070	704.843.676.045
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400.000.000.000	241.687.110.000

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
2. Thặng dư vốn cổ phần	115.229.234.623	67.964.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	322.451.391.132	197.388.891.132
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	20.000.000.000	
8. Lợi nhuận chưa phân phối	59.746.402.315	197.803.667.290

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.353.294.968.571	2.209.576.654.368
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	18.399.467.615	32.088.050.719
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	17.505.235.025	32.088.050.719
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	1,29%	1,46%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	1,91%	4,55%

1.2. Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất Công ty:

A. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
A. Tổng tài sản	4.133.248.319.793	2.671.255.540.084
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số): Trong đó	1.825.675.688.797	1.225.029.863.065
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	74.481.074.205	115.234.546.765
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	21.472.653.525	2.275.493.335
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.450.177.688.134	875.783.951.530
4. Hàng tồn kho	263.848.469.634	217.766.185.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	15.695.803.299	13.969.686.435
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số): Trong đó	2.307.572.630.996	1.446.225.677.019
1. Các khoản phải thu dài hạn	28.617.615.302	33.764.424.599
2. Tài sản cố định	1.762.565.823.459	1.187.787.399.371
- Nguyên giá	2.605.773.200.339	1.849.059.036.349
- Giá trị hao mòn lũy kế	-843.207.376.880	(661.271.636.978)
3. Tài sản dở dang dài hạn	1.373.505.470	563.313.500
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	471.377.000.000	207.367.000.000
5. Tài sản dài hạn khác	43.638.686.765	16.743.539.549
B. Tổng nguồn vốn	4.133.248.319.793	2.671.255.540.084

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	2.691.309.250.137	1.765.160.082.111
1. Nợ ngắn hạn	1.551.190.057.155	1.274.514.388.516
2. Nợ dài hạn	1.140.119.192.982	490.645.693.595
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): Trong đó	1.441.939.069.656	906.095.457.973
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	400.000.000.000	241.687.110.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	118.429.234.623	71.164.007.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	328.555.748.558	203.493.248.558
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	20.000.000.000	
8. Lợi nhuận chưa phân phối	228.281.973.551	259.454.325.126
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	326.672.112.924	110.296.766.666

B. Kết quả Kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.673.334.230.244	2.370.954.084.723
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	177.653.015.993	181.633.110.925
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	160.443.143.642	170.146.054.947
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	9,59%	7,7%
2. Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu	11,13%	20,05%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Luân

Số: 230 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- Báo cáo tài chính Tổng hợp đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được Kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Công ty mẹ	Đồng	18.399.467.615
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	Đồng	894.232.590
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty mẹ	Đồng	17.505.235.025
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC Công ty mẹ	Đồng	59.746.402.315
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC Hợp nhất	Đồng	228.281.973.551
6	Trích lập các quỹ	Đồng	45.000.000.000
6.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40.000.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty	Đồng	5.000.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	Đồng	14.746.402.315

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Quyết định phê duyệt sử dụng nguồn vốn từ việc trích lập các quỹ đảm bảo đúng quy định của Công ty và phù hợp với Quy định của nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT; BKS
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỖ TỊCH**



Nguyễn Quang Luân

TỜ TRÌNH

“V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025
và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2025: Năm 2025, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành < 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} \times 2) / 3$), tuy nhiên: Công ty đã phân bổ và chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên với số tiền: 1.890.000.000 đồng (Thực hiện theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2025).

2. Kế hoạch năm 2026: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đồng		50.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	25.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Đồng		50.000.000
4	Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		25.000.000
6	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} \times 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV.HĐQT; BKS
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Quang Luân



Số: 232/2026/TTTr-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026”

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 22/12/2014 và Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

- Các Quyết định của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho danh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thông:

1. Danh sách 03 (ba) Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Bộ Tài Chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách trên được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho Công ty và các đơn vị thành viên có lợi ích công chúng năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên .
- TV. BKS
- Lưu VT, BKS .

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bùi Quang Chung

Số: 233/2026/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Về việc Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Căn cứ Đơn từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Quang Luân ngày 13/03/2026;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 11 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhiệm kỳ 2024 - 2029, đối với Ông Nguyễn Quang Luân – Chủ tịch HĐQT Công ty. Lý do: Các cá nhân Có đơn xin từ nhiệm.

Thời gian: Kể từ ngày: 09/04/2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, Văn phòng



Nguyễn Quang Luân

Số:288/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày03 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ của Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

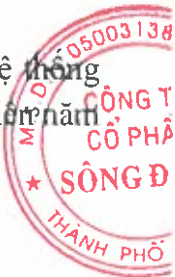
Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
 - Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Đề đảm bảo các ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty phù hợp với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thông qua:

1. Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty:

1.1 Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	
2	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	
3	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Quản lý vận hành phân phối điện cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; quản lý vận hành kinh doanh bán điện; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm (trừ truyền tải và phân phối hệ thống điện quốc gia)	3513 Điều 4, Điều 5 Nghị định 61/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết:- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; -Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa	4673	



	cháy khác - Máy bơm nước các loại		
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh Cột thép, cột hình, cột đơn, ly tâm (trừ kinh doanh vàng miếng)	4672	
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, các sản phẩm chế biến từ than và nhiên liệu rắn khác; - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng, dầu diesel, mazout, dầu nhớt, mỡ nhờn, khí đốt và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn phụ gia xăng dầu;	4671	
7	Bán lẻ nhiên liệu động cơ Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu (trừ hoạt động đầu giá)	4730	
8	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4752	
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, Bán buôn tro xỉ (Trừ loại nhà nước cấm)	4679	
10	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác đất san lấp, đất làm vật liệu xây dựng;	0899	
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, máy bơm nước	7730	
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết:	4390	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Bơm nước hồ móng công trình... 		
--	---	--	--

1.2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa cháy khác	4663	
2.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh bia (bia tươi, bia hơi, bia chai và bia hộp); Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động SXKD khi có đủ điều kiện	1103	
3.	Truyền tải và phân phối điện Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, nhà máy nước khu công nghiệp và đô thị; quản lý vận hành kinh doanh bán điện; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm	3512	
4.	Sản xuất điện	3511	
5.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp, Tư vấn quản lý nguồn nhân lực (Không gồm các dịch vụ tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, bảo hiểm)	7020	
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: kinh doanh Cột thép, cột hình, cột đơn, ly tâm	4662	
7.	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn than đá và nguyên liệu rắn khác;	4661	

- Bán buôn dầu thô;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tại Điều 3 về Lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo đúng ngành nghề thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên .
- TV. BKS
- Lưu VT, BKS

huy

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Luân

Số: 291 /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Thông qua danh sách đề cử, ứng cử viên Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 Nhiệm kỳ V (2024 - 2029)”

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật chứng khoán sửa đổi cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;

Căn cứ thông báo số 234/2026/TB-HĐQT ngày 17/03/2026 của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 11 về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024-2029);

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2024 - 2029) của các tổ chức và cá nhân gửi về Công ty đến thời điểm 15h30 ngày 08/04/2026;

Ban tổ chức Đại hội đã tổng hợp lập danh sách và đối chiếu, xác minh thông tin theo các tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng với chức danh mà ứng viên ứng cử. Công ty Cổ phần Sông Đà 11 xin Báo cáo tới Quý cổ đông danh sách các ứng viên đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Ông Hà Quốc Thịnh

- Sinh ngày : 19/09/1976

- Quê quán: Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ liên lạc: LK16, NO10, khu 20a,b, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Trình độ học vấn: Kỹ sư xây dựng, Thạc Sĩ Quản trị Kinh Doanh

- Số CCCD: 034076004696 Ngày cấp: 08/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHV về TTXH

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 11.S

Trên đây Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

- Website: Công ty;

-Lưu HĐQT,TCHC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Luân